TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2018
"V/v *Ly hôn giữa chị D và anh Th"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Văn Hợp**.

2. Ông **Trần Tuyết Nhung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa: ông Phan Ngọc Thanh – kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2018/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXX - ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đỗ Thị Kiều D , sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Số 04 PĐP, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Số 04 PĐP, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 25/6/2018 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đỗ Thị Kiều D trình bày:

Chị và anh Th xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới năm 2002 và được Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã GC, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/HT, ngày 03/5/2002. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu về nhà hay chửi và xúc phạm danh dự chị, không quan tâm lo lắng cho gia đình chị nhiều lần khuyên can và nhờ chính quyền can thiệp nhưng anh Th không sửa đổi mà ngày

càng trở nên trầm trọng hơn. Không chịu nổi cách sống của anh Th chị đã dọn về nhà cha mẹ ruột sống đến nay hơn 02 năm. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Trường Th, sinh ngày 23/5/2003. Hiện con đang sống với chung với anh Th. Tại phiên tòa hôm nay chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về thời gian kết hôn và về con chung. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận là có nhậu vào không kiềm chế được có những lời lẽ không hay hiện nay anh đã nhận thấy lỗi lầm của mình anh hứa sẽ khắc phục sữa đổi để cùng nuôi dạy con. Vì vậy, chị D xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì còn thương vợ, con nên không muốn ly hôn. Đặt trường hợp Tòa án cho ly hôn: Về nuôi con chung: Khi cha mẹ ly hôn con muốn sống với ai thì người đó nuôi và nếu con sống với anh thì anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D. Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Đỗ Thị Kiều D khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Kiều D chung sống với anh Nguyễn Văn Th từ năm 2002 được Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã GC, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2002 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2005 chị D, anh Th phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên ăn nhậu về nhà chửi, xúc phạm danh sự chị và đuổi chị ra khỏi nhà, anh Th không quan tâm lo lắng cho gia đình. Phía anh Th cũng thừa nhận việc này và hứa sẽ thay đổi để vợ chồng hàn gắn. Theo chứng cứ chị D cung cấp và qua xác minh của Tòa án thị hiện nay chị D đã về nhà cha mẹ ruột, không còn chung sống với anh Th. Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa chị D, anh Th đã lâu. Phía chị D cũng đã cho anh Th nhiều cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng đến nay mâu thuẫn vẫn không thể giải quyết được điều đó cho thấy anh Th không có thiện chí hàn

gắn và không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị D yêu cầu ly hôn với anh Th là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị D yêu cầu được nuôi một con chung tên Nguyễn Trường Th, sinh ngày 23/5/2003 không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con thì thấy chị D, anh Th đều có điều kiện kinh tế để nuôi con nhưng chị D là giáo viên có thu nhập ổn định. Việc để cháu Th cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu là muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó cần để chị D chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu anh Th cấp dưỡng, phía anh Th cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị D, anh Th có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị D, anh Th có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

Về án phí: chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Kiều D.

Chị Đỗ Thị Kiều D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2/ Về con chung: Chị Đỗ Thị Kiều D được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Trường Th, sinh ngày 23/5/2003;

Anh Nguyễn Văn Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị D chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Đỗ Thị Kiều D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 42584 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THA.DS thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- UBND xã LH, TXGC;
- Lưu hồ sơ, AV;